

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I, MÔN GDKT&PL KHỐI 10
NĂM HỌC 2025 – 2026**

- **Hình thức kiểm tra:** 70% trắc nghiệm, 30% tự luận
- **Thời gian làm bài:** 45 phút
- **Nội dung kiểm tra:**

**CHỦ ĐỀ 7: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM**

**BÀI 12: ĐẶC ĐIỂM, CẤU TRÚC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ
THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

1. Cấu trúc hệ thống chính trị Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- *Hệ thống chính trị* là một chỉnh thể thống nhất, gắn bó hữu cơ, bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân và xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Trong đó: Đảng công sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả hệ thống chính trị; Bộ máy nhà nước là công cụ tổ chức thực hiện ý chí và quyền lực nhân dân; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác là cơ quan, tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân

2. Đặc điểm hệ thống chính trị nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Hệ thống chính trị nước ta có các đặc điểm sau:

- Tính nhất nguyên chính trị: Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là tổ chức duy nhất giữ vai trò lãnh đạo của cả hệ thống chính trị Việt Nam;
- Tính thống nhất: Thống nhất về tổ chức lãnh đạo, mục tiêu chính trị, nguyên tắc tổ chức và hoạt động.
- Tính nhân dân: Hệ thống chính trị Việt Nam gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ lợi ích của nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

3. Nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị

Hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam dựa trên các nguyên tắc:

* Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân:

- Tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân.
- Nhân dân bầu ra cơ quan quyền lực như: Quốc hội, Hội đồng nhân dân.
- Các đại biểu dân cử liên hệ chặt chẽ với nhân dân, phụng sự lợi ích của nhân, chịu sự giám sát của nhân dân.
- Những vấn đề quan trọng của nhà nước trước khi quyết định phải lấy ý kiến của nhân dân hoặc quyết định thông qua việc trưng cầu ý dân.

* Đảm bảo sự lãnh đạo của đảng đối với nhà nước:

- Đảng Cộng sản Việt Nam là một thành viên của hệ thống chính trị, đồng thời cũng là tổ chức lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị, toàn xã hội.

- Đảng lãnh đạo trực tiếp và tuyệt đối trên các lĩnh vực như cán bộ, công tác đối ngoại, an ninh, quốc phòng.

- Tất cả các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phải tuân thủ theo sự lãnh đạo của Đảng trong tổ chức và hoạt động.

* Nguyên tắc tập trung dân chủ:

- Tập trung dân chủ là một nguyên tắc quan trọng trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam.

- Những vấn đề quan trọng nhất của đất nước được quyết định bởi tập thể theo chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên.

* Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa:

- Các cơ quan tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam đều có địa vị pháp lí vững chắc và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật.

- Vị trí, chức năng, tổ chức, hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật như: Hiến pháp, Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ...

- Trong quá trình hoạt động, các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đều phải tuân thủ các quy định của pháp luật, mọi hành vi vi phạm đều bị xử lí theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của công nhân trong việc xây dựng và bảo vệ hệ thống chính trị

Xây dựng ý thức tự giác tích cực thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật như: Tích cực tìm hiểu về hệ thống chính trị ở cơ sở; Tham gia tích cực vào các hoạt động của địa phương; tuyên truyền vận động người thân tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở; Cảnh giác, đấu tranh với những hành vi chống phá hệ thống chính trị của các thế lực thù địch

Học sinh: Đưa ra ý kiến đóng góp cho Đại hội chi đoàn; Tích cực tham gia vào các hoạt động do Đoàn thanh niên phát động,...

BÀI 14: QUỐC HỘI, CHỦ TỊCH NƯỚC, CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Chức năng của Quốc hội:

- **Chức năng lập hiến, lập pháp:** Quốc hội là cơ quan có quyền thông qua sửa đổi, bổ sung Hiến pháp; thông qua, sửa đổi, bổ sung các luật.

- **Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước:** Quốc hội quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế xã hội, quốc phòng – an ninh của đất nước; xây dựng, củng cố và phát triển bộ máy nhà nước và các vấn đề quan trọng khác.

- **Chức năng giám sát tối cao đối với hoạt động của nhà nước:** Quốc hội giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội. Quốc hội giám sát tối cao hoạt động của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập.

b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội

- **Cơ cấu tổ chức của Quốc hội gồm:** Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.

- Hoạt động: + Quốc hội tổ chức các kỳ họp công khai, làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Trong trường hợp cần thiết, Quốc hội quyết định họp kín.
- + Quốc hội họp thường lệ mỗi năm 2 kỳ. Trường hợp chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thủ tướng chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu quốc hội yêu cầu thì Quốc hội họp bất thường.

2. Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Chức năng của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nguyên thủ quốc gia, đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại.
- Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:
 - + Công bố Hiến pháp luật, pháp lệnh;
 - + Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
 - + Quyết định đặc xá; căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, công bố quyết định đại xá;
 - + Quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, các giải thưởng nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước;
 - + Quyết định cho nhập quốc tịch, thôi quốc tịch, trở lại quốc tịch hoặc tước quốc tịch Việt Nam
 - + Thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân, giữ chức Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh;
 - + Căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội hoặc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, công bố, bãi bỏ quyết định tuyên bố tình trạng chiến tranh.
 - + Căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ra lệnh tổng động viên hoặc động viên cục bộ, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp; trong trường hợp Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thể họp được, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương;
 - + Tiếp nhận đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ngoài; căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bổ nhiệm, miễn nhiệm; quyết định cử, triệu hồi đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - + Quyết định đàm phán, kí điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước; trình Quốc hội phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế; quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế khác nhân danh Nhà nước.
- Phó Chủ tịch nước là người giúp Chủ tịch nước thực hiện nhiệm vụ và có thể được Chủ tịch nước uỷ nhiệm thay Chủ tịch nước thực hiện một số nhiệm vụ.

3. Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Chức năng của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
- Chính phủ nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chức năng hành pháp thông qua:
 - + Đề xuất, xây dựng chính sách vĩ mô, đề xuất định hướng phát triển kinh tế – xã hội trình Quốc hội, trình dự thảo luật trước Quốc hội;
 - + Ban hành chính sách, kế hoạch cụ thể theo thẩm quyền của Chính phủ; ban hành các văn bản dưới luật để thực thi các chủ trương, chính sách, văn hoá do Quốc hội ban hành;
 - + Tổ chức thực hiện pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện kế hoạch, chính sách bởi các cơ quan hành chính nhà nước nhằm thống nhất quản lí các lĩnh vực của đời sống xã hội;

+ Thiết lập trật tự hành chính, thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia trên cơ sở các quy định của pháp luật.

b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

- Chính phủ gồm: Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Cơ cấu, số lượng thành viên Chính phủ do Quốc hội quyết định.

- Chính phủ hoạt động theo ba hình thức:

+ Thông qua các phiên họp của chính phủ.

+ Thông qua hoạt động của thủ tướng chính phủ.

+ Thông qua hoạt động của bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

- Chính phủ làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

BÀI 15: TOÀ ÁN NHÂN DÂN VÀ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

1. Chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Chức năng của Tòa án nhân dân

Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp.

Tòa án có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

b. Cơ cấu tổ chức, hoạt động của Tòa án nhân dân:

- Cơ cấu Tòa án gồm: Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tòa án nhân dân khu vực; Tòa án quân sự.

- Tòa án nhân dân xét xử công khai, trong trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật nhà nước, thuận phong mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người chưa thành niên hoặc giữ bí mật đời tư theo yêu cầu chính đáng của đương sự.

2. Chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Chức năng của Viện kiểm sát nhân dân

- **Thực hành quyền công tố:** Nhân danh Nhà nước để buộc tội và truy tố tội phạm ra trước Tòa án.

- **Kiểm sát hoạt động tư pháp:** Giám sát tính hợp pháp trong hoạt động của các cơ quan điều tra, xét xử, thi hành án... nhằm đảm bảo pháp luật được thực thi nghiêm minh.

b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân

- **Viện kiểm sát ND bao gồm:** Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân khu vực; Viện kiểm sát quân sự.

- Viện kiểm sát nhân dân hoạt động theo nguyên tắc tập trung thống nhất, có sự phân công, phân cấp quản lý.

- **Tập trung thống nhất lãnh đạo:** Viện trưởng cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng cấp trên.

- Khi thực hiện nhiệm vụ, Kiểm sát viên tuân theo pháp luật và chịu sự **chỉ đạo của Viện trưởng**.

3. Trách nhiệm của công dân đối với việc xây dựng và bảo vệ Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân

- HS có ý thức thực hiện nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tổ phó chuyên môn



Lê Thị Hằng